TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦNGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----***-----
Số: 55/2020/QĐST- VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 2năm 2020, giữa:

Người yêu cầu: **Anh Trần Tuấn V**, sinh năm 1980

HKTT: A, quận N, thành phố Hà Nội. Nơi ở: B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: tự do

Và Chị Trần Thị H, sinh năm 1979

HKTT A, quận N, thành phố Hà Nội. Nơi ở: B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Giảng viên trường Đại học Y tế công cộng.

Căn cứ vào Điều 396, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 điều 36; khoản 3 điều 37, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Trần Tuấn V và Chị Trần Thị H

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Anh Trần Tuấn V và Chị Trần Thị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thực sự tự nguyện ly hôn.

***Về con chồngung**: Anh Trần Tuấn V và Chị Trần Thị H cùng xác nhận có 03 con chung là:

- Trần Tuấn M , sinh ngày 14/12/2008 (sức khỏe tốt)
- Trần Mỹ H , sinh ngày 17/12/2013(sức khỏe tốt)
- Trần Phú A, sinh ngày 28/07/2015(sức khỏe tốt).

Và cùng thống nhất giao 3 con cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2020 chồng cho đến khi 3 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vđược quyền đi lại, thăm nom chồngăm sóc con chồngung không ai được ngăn cản.

***Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:**Anh Trần Tuấn V và Chị Trần Thị H cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

***Về nợ chung:**Anh Trần Tuấn V và Chị Trần Thị H cùng xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

***Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của Anh V chịu cả số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng do anh đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 03334 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đương sự ;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Thi hành án cùng cấp;
- UBND p.Bạchồng Đằng, q.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Giấy CNKH số 04 Q01/2005 ngày 17/01/2005);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng